

Hà Nội, ngày **12** tháng **3** năm **2008**

THÔNG BÁO

Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường tại buổi làm việc với Lãnh đạo UBND các tỉnh: Nghệ An, Thanh Hóa Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương và Thái Nguyên

Ngày 29/02/2008, tại Văn phòng Bộ GTVT, Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường đã làm việc với Lãnh đạo UBND các tỉnh: Nghệ An, Thanh Hóa, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương và Thái Nguyên về tình hình thực hiện Dự án nâng cấp, cải tạo mạng lưới đường bộ, sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB4). Tham dự cuộc họp có các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh cùng Lãnh đạo Sở GTVT các tỉnh. Về phía Bộ GTVT có đại diện các cơ quan, đơn vị: Vụ Kế hoạch và đầu tư, Cục Giám định & QLCL CTGT và Ban QLDA 18 cùng tham dự.

Sau khi nghe Lãnh đạo các tỉnh trao đổi về tình hình thực hiện và kiến nghị liên quan đến tình hình thực hiện Dự án WB4; ý kiến phát biểu của các thành viên tham dự, Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường thống nhất với Lãnh đạo các tỉnh kết luận như sau:

Bộ GTVT cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo, giải quyết và phối hợp chặt chẽ trong công tác GPMB của Dự án WB4, đặc biệt là sự cam kết quyết tâm bàn giao mặt bằng trong tháng 3/2008 của Lãnh đạo UBND các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương và Thái Nguyên.

Dự án WB bao gồm các Tiêu dự án năm thứ nhất: QL48-1, 48-2, 48-3 (tỉnh Nghệ An), QL47 (tỉnh Thanh Hóa), QL37 (các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang); Các Tiêu dự án năm thứ 2: QL38B (các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương), QL21-1, QL21-2 (tỉnh Nam Định). Hiện nay yêu cầu tiến độ của Dự án rất gấp, thời hạn kết thúc Dự án vào ngày 31/12/2008.

Theo yêu cầu của WB, đến 30/12/2008 công tác giải ngân của Dự án phải đạt 70% vốn vay, nếu không đạt sẽ ngừng cấp vốn. Tuy nhiên, hiện nay công tác GPMB của Dự án còn rất chậm, tồn tại với khối lượng lớn, gây chậm tiến độ và ảnh hưởng lớn đến công tác giải ngân của Dự án. Đề nghị UBND các tỉnh có Dự án đi qua quan tâm chỉ đạo, giải quyết dứt điểm các vướng mắc tồn tại, đẩy nhanh tiến độ GPMB đáp ứng tiến độ của Dự án; Cụ thể:

1. Đối với các Tiêu dự án QL48-2, 48-3 (tỉnh Nghệ An), QL47 (tỉnh Thanh Hóa): Hiện nay các Tiêu dự án đã bị chậm tiến độ (gần 02 năm), đề nghị UBND các tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc và bàn giao mặt bằng cho Dự án trong tháng 3/2008 theo đúng cam kết của Lãnh đạo UBND các tỉnh.

2. Các Tiêu dự án QL37 (các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang), QL38B (các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương): Công tác GPMB của các tỉnh Thái Nguyên, Hưng Yên và Hải Dương đã cơ bản hoàn thành; đặc biệt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Yêu cầu Ban QLCSA 18 chỉ đạo Nhà thầu tổ chức, bố trí đồng thời nhiều mũi thi công, khẩn trương thi công khi có mặt bằng, cố gắng phấn đấu hoàn thành Dự án sớm hơn tiến độ đã định.

3. Các Tiêu dự án QL21-1, QL21-2 (tỉnh Nam Định):

- QL21-2: Dự kiến khởi công vào đầu tháng 5/2008. Ban QLCSA18 khẩn trương hoàn thiện các thủ tục, chuyển đủ kinh phí bồi thường GPMB cho địa phương; Đề nghị UBND tỉnh Nam Định chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (HĐ GPMB) của địa phương khẩn trương chi trả cho các hộ dân để bàn giao mặt bằng cho Dự án phục vụ thi công theo đúng tiến độ.

- QL21-1: Ban QLCSA18, khẩn trương bàn giao cọc GPMB và mốc lộ giới của Dự án cho HĐ GPMB địa phương để sớm triển khai công tác GPMB.

4. Đối với Ban QLCSA18: Yêu cầu Ban QLCSA 18 bố trí đủ cán bộ có năng lực, thường xuyên bám sát hiện trường, phối hợp chặt chẽ với UBND các cấp, HĐ GPMB các địa phương và các cơ quan liên quan để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong công tác GPMB. Chỉ đạo Tư vấn Giám sát, Tư vấn thiết kế, Nhà thầu thi công và các bên liên quan để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án. Kiểm tra năng lực các Nhà thầu, kịp thời đề xuất báo cáo Bộ đưa khỏi công trường các Nhà thầu không đủ năng lực, bổ sung Nhà thầu khác để đảm bảo tiến độ của Dự án và xử lý các Nhà thầu vi phạm theo quy định hiện hành.

5. Đối với các Nhà thầu thi công: Yêu cầu các Nhà thầu tập trung vật tư, thiết bị, nhân lực, tài chính, thi công ngay khi có mặt bằng; lập biểu tiến độ thi công chi tiết để đơn đốc, chỉ đạo sát sao, cụ thể; đồng thời gửi Bộ GTVT, UBND các tỉnh và các huyện liên quan để địa phương tổ chức lực lượng bảo vệ thi công (khi cần thiết). Bộ GTVT sẽ nghiêm khắc xử lý theo quy định đối với các Nhà thầu có biểu hiện trì trệ, kéo dài thời gian, không khẩn trương thi công khi có mặt bằng làm chậm tiến độ Dự án.

6. Về kiến nghị của UBND các Tỉnh:

- QL47 tỉnh Thanh Hóa:

+ Thay đổi chủng loại dây điện: Theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó bao gồm cả phê duyệt TKKT và dự toán các công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh có dự án đi qua. Mặt khác, Bộ GTVT đã có Văn bản số 2185/BGTVT-CGĐ ngày 20/4/2006 về việc thực hiện công tác GPMB các dự án xây dựng giao thông, theo đó Bộ GTVT yêu cầu các Chủ đầu tư (đại diện các Chủ đầu tư) triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án xây dựng công trình giao thông tuân thủ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính.

Vì vậy, việc phê duyệt TKKT (điều chỉnh TKKT, thay đổi chủng loại vật tư...) và dự toán đường điện phục vụ GPMB QL47 - Dự án WB4 trên địa phận tỉnh Thanh Hóa do UBND tỉnh Thanh Hóa (hoặc cấp được ủy quyền) thực hiện. Trên cơ sở các quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (hoặc cấp được ủy quyền), Ban QLCSA18 có

trách nhiệm kiểm tra, rà soát, chuyên đủ kinh phí để địa phương chi trả cho chủ sở hữu công trình.

+ Cục GPMB chưa chính xác: Đề nghị Ban QLCSA 18 phối hợp với địa phương khẩn trương điều chỉnh theo đúng quy định.

- Giá bồi thường vật kiến trúc: Theo quy định, giá bồi thường, hỗ trợ được căn cứ vào mức giá tại thời điểm UBND tỉnh (hoặc cấp được ủy quyền) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ & tái định cư, không mang tính hồi tố; Mặt khác Chính phủ đã quy định về việc thực hiện bồi thường chậm tại khoản 2, Điều 9, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004. Đề nghị UBND các tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, HĐ GPMB địa phương căn cứ các quy định hiện hành để triển khai thực hiện. Đồng thời hướng dẫn, giải thích cho các hộ bị ảnh hưởng biết để sớm bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Bồi thường cho các hộ dân nằm trong hành lang an toàn giao thông (HLATGT): Từ nay đến năm 2010, Chính phủ sẽ đầu tư kinh phí để giải phóng HLATGT trên tất cả các Quốc lộ theo quy mô đến mốc lộ giới. Hiện nay Cục Đường bộ Việt Nam đang triển khai thực hiện thí điểm trên QL1A và sẽ báo cáo Bộ GTVT kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện trên toàn hệ thống Quốc lộ, đặc biệt là các Quốc lộ có lưu lượng giao thông lớn. Việc đề nghị của các hộ dân, nếu các hộ dân có nguyện vọng di chuyển thì trước mắt cho lùi lại phía sau ra khỏi HLATGT (nếu còn đất); Bộ GTVT sẽ có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo về vấn đề này.

Đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý HLATGT và xử lý các trường hợp vi phạm HLATGT theo quy định.

7. Cơ chế phối, kết hợp: Đề nghị UBND các tỉnh phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Bộ GTVT, kịp thời có ý kiến đề xuất, phản ánh các vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án WB4 trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của các địa phương.

Thừa lệnh Bộ trưởng, Văn phòng Bộ GTVT xin thông báo đề UBND các tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ GTVT (để b/c);
- Chánh Văn phòng (để b/c);
- Các đơn vị tham dự họp;
- Cục Đường bộ VN;
- Lưu: VT. CGĐ (3).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Bùi Nguyên Long

trình nghiệm kiểm tra, rà soát, chuyển dự kiến phê duyệt phương án trả cho chủ sở hữu công trình.

* Các GPMB chưa chính xác: Đề nghị Ban QLDA 18 phối hợp với địa phương khẩn trương điều chỉnh theo đúng quy định.

- Giá bồi thường vật kiến trúc: Theo quy định, giá bồi thường, hồ sơ được căn cứ vào mức giá tại thời điểm UBND tỉnh (hoặc cấp được ủy quyền) phê duyệt phương án bồi thường, hồ sơ & tài liệu cũ, không mang tính hồi tố. Mặt khác, UBND tỉnh đã quy định về việc thực hiện bồi thường chiếm tại khoản 2, Điều 7, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004. Đề nghị UBND tỉnh thực hiện các báo cáo Ban Ngành, UB GPMB địa phương van cứ các quy định hiện hành để triển khai thực hiện. Đồng thời hướng dẫn giải thích cho các bộ là ảnh hưởng để sớm ban giao mặt bằng cho Dự án.

- Bồi thường cho các bộ dân năm trong hành lang an toàn giao thông (HLATG): Từ nay đến năm 2010, Chính phủ sẽ dẫn tu kinh phí để giải phóng HLATG trên tất cả các Quốc lộ theo quy mô đến mức là giải. Hiện nay Cục Đường bộ Việt Nam đang triển khai thực hiện thí điểm trên QL1A và sẽ báo cáo Bộ GTVT kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện toàn hệ thống. Quốc lộ đặc biệt là các Quốc lộ có lưu lượng giao thông lớn. Việc đề nghị của các bộ dân năm cách bộ dân có nguyên vọng đi chi trả bồi thường mặt cho lại phía sau là không phù hợp (tính toán chi phí). Bộ GTVT sẽ có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin, kiến nghị báo về Văn phòng.

Đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý HLATG và xử lý các vướng mắc vì phạm HLATG theo quy định.

V.C các phiếu kê khai: Đề nghị UBND các tỉnh phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Bộ GTVT kịp thời công bố kết quả xét, phân bổ các vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án WB4 trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của các địa phương.

Trình lãnh Bộ trưởng, Văn phòng Bộ GTVT xin thông báo đề UBND các tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan biết, triển khai thực hiện.

TR. BỘ TRANSPORT
THÀNH VIÊN PHÒNG
THÀNH VIÊN PHÒNG



Văn phòng Bộ GTVT
- Bộ trưởng Bộ GTVT (để báo)
- Chủ tịch Văn phòng Bộ GTVT
- Các ban, phòng, ban, cục
- Các đơn vị trực thuộc Bộ GTVT
- Các đơn vị liên quan

Bùi Nguyễn Long

NHỮNG ĐOẠN MẶT BẰNG ĐANG VƯỚNG MẮC
QUỐC LỘ 48-3 TỈNH NGHỆ AN
 (Tính đến ngày 20/02/2008)

Stt	Lý trình	Chiều dài	Trái tuyến	Phải tuyến	Số hộ dân bị vướng	Ghi chú
1	Km38+125 - Km38+330	205	X		11	
2	Km38+360 - Km38+370	10	X		1	
3	Km40+680 - Km40+687	7	X		1	
4	Km41+460 - Km41+465	5		X	1	
5	Km42+500 - Km42+506	6		X	1	
6	Km44+255 - Km44+267	12	X		1	
7	Km44+320 - Km44+325	5	X		1	
8	Km44+370 - Km44+390	20	X		1	
9	Km44+420 - Km44+423	3		X	1	
10	Km44+625 - Km44+630	5	X		1	
11	Km44+630 - Km44+635	5		X	1	
12	Km44+720 - Km44+725	5	X		1	
13	Km44+952 - Km45+001	49	X		3	
14	Km45+060 - Km45+080	20		X	1	
15	Km45+200 - Km45+320	120	X	X	2	
16	Km45+758 - Km45+765	8		X	1	
17	Km45+995 - Km46+005	10	X		1	
18	Km46+590 - Km46+596	6		X	1	
19	Km47+210 - Km47+215	5	X		1	
20	Km48+484 - Km48+489	5	X		1	
21	Km49+030 - Km49+034	4	X		1	
22	Km49+378 - Km49+383	5	X		1	
23	Km49+410 - Km49+417	7	X		1	
24	Km49+477 - Km49+500	23	X		1	
25	Km49+520 - Km49+535	15	X		1	
26	Km49+540 - Km49+555	15	X		1	
27	Km49+565 - Km49+595	30		X	1	
28	Km49+606 - Km49+660	54	X		1	
29	Km49+635 - Km49+660	25		X	1	
30	Km49+732 - Km49+760	28		X	1	
31	Km49+740 - Km49+755	15	X		1	
32	Km49+770 - Km49+840	70	X		1	
33	Km51+010 - Km51+270	260	X		1	
34	Km53+300 - Km54+130	830	X	X	43	
35	Km54+270 - Km54+290	20	X		1	
36	Km55+469 - Km55+529	60		X	1	
37	Km55+919 - Km55+949	30		X	1	
38	Km56+010 - Km56+050	40	X		1	
39	Km58+190 - Km58+210	20	X		1	
40	Km62+500 - Km62+860	360	X		2	
	-					
Tổng cộng			2196 m	1176 m	96 hộ	3372 m

**NHỮNG ĐOẠN MẶT BẰNG ĐANG VƯƠNG MẮC
QUỐC LỘ 48-2 TỈNH NGHỆ AN
(Tính đến ngày 20/02/2008)**

Stt	Lý trình	Chiều dài	Trái tuyến	Phải tuyến	Ghi chú
1	Km0+000 - Km0+540	540	X	X	
2	Km1+692 - Km1+800	108	X		
3	Km1+700 - Km1+904	204	X		
4	Km2+244 - Km2+460	216	X	X	
5	Km3+600 - Km3+700	100	X		
6	Km4+360 - Km4+400	40		X	
7	Km4+800 - Km4+900	100		X	
8	Km7+460 - Km7+760	300		X	
9	Km9+500 - Km9+540	40		X	
10	Km9+840 - Km9+880	40		X	
11	Km10+420 - Km10+700	280	X		
12	Km10+800 - Km11+000	200		X	
13	Km10+960 - Km11+100	140	X		
14	Km11+660 - Km11+700	40		X	
15	Km13+000 - Km13+160	160	X		
16	Km13+180 - Km13+200	20		X	
17	Km13+600 - Km13+660	60		X	
18	Km13+880 - Km13+900	20	X		
19	Km13+320 - Km13+360	40		X	
20	Km14+240 - Km14+280	40		X	
21	Km14+960 - Km15+100	140		X	
22	Km15+160 - Km15+280	120		X	
23	Km15+500 - Km15+880	380	X		
24	Km15+430 - Km15+680	250		X	
25	Km16+100 - Km16+120	20		X	
26	Km16+120 - Km16+135	15	X		
27	Km16+540 - Km16+670	130	X		
28	Km16+700 - Km16+720	20	X		
29	Km16+600 - Km16+700	100		X	
30	Km16+740 - Km16+760	20		X	
31	Km16+840 - Km16+860	20	X		
32	Km16+880 - Km16+920	40		X	
33	Km17+030 - Km17+120	90	X		
34	Km17+160 - Km17+170	10		X	
35	Km17+170 - Km17+280	110	X		
36	Km17+340 - Km17+360	20		X	
37	Km17+620 - Km17+680	60		X	
38	Km17+819 - Km18+000	181	X		
39	Km18+340 - Km18+360	20	X		
40	Km19+260 - Km19+300	40		X	
41	Km19+700 - Km20+083	383	X		
Tổng cộng			2913 m	2640 m	5553 m

NHỮNG ĐOẠN MẶT BẰNG ĐANG VƯỚNG MẮC
QUỐC LỘ 47- TỈNH THANH HOÁ
(Tính đến ngày 20/02/2008)

STT	Lý trình		Trái tuyến	Phải tuyến	Ghi chú
	Từ Km	Đến Km			
1	Km31+265.82	Km31+960		694.18	Km31--Km32 Xã Dân Lý
2	Km31+265.82	Km31+860	594.18		
3	Km32+400	Km32+520		120	
4	Km33+320	Km33+660		340	Xã Dân Quyền Km32--Km34
5	Km33+440	Km33+540	100		
6	Km33+920	Km33+980		60	
7	Km35+540	Km35+600	60		Xã Dân Lực Km34--Km37
8	Km35+800	Km36+760	940		
9	Km35+540	Km36+800		1250	
10	Km37+340	Km39+260		1920	Xã Thọ Thế Km 37--Km41
11	Km39+560	Km40+140		580	
12	Km37+820	Km38+60	240		
13	Km38+240	Km39+340	1100		Thọ Ngọc - Thọ Cường
14	Km41+820	Km46+460		4640	
15	Km41+820	KM46+160	4340		
16	Km48+800	Km49+80	280		Km47-Km50 Nông Trường
17	KM49+440	Km49+450	10		
18	Km50+600	Km50+700	100		
19	Km50+600	Km50+640		40	Xuân Thắng
20	Km51+180	Km51+510		330	
21	Km51+280	Km51+510	230		
		Tổng	7994.18 (m)	9984.18 (m)	

NHỮNG ĐƠN TẮT BẢNG DẠNG YẾNG MẠC
 QUỐC LỘ 17-THÀNH HÓA
 (Tinh địa lý địa phương)

STT	Xã (municipality)		Xã (municipality)	Xã (municipality)
	Tên xã	Diện tích (km ²)		
1	Không có	0	Không có	0
2	Không có	0	Không có	0
3	Không có	0	Không có	0
4	Không có	0	Không có	0
5	Không có	0	Không có	0
6	Không có	0	Không có	0
7	Không có	0	Không có	0
8	Không có	0	Không có	0
9	Không có	0	Không có	0
10	Không có	0	Không có	0
11	Không có	0	Không có	0
12	Không có	0	Không có	0
13	Không có	0	Không có	0
14	Không có	0	Không có	0
15	Không có	0	Không có	0
16	Không có	0	Không có	0
17	Không có	0	Không có	0
18	Không có	0	Không có	0
19	Không có	0	Không có	0
20	Không có	0	Không có	0
21	Không có	0	Không có	0
	Tổng	0	Tổng	0